

Số: /2024/TT-BTP

Hà Nội, ngày tháng năm 2024

THÔNG TƯ

**Quy định mã số, tiêu chuẩn
chức danh nghề nghiệp Đăng ký biện pháp bảo đảm**

Căn cứ Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Nghị định số 98/2022/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tư pháp;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Đăng ký quốc gia giao dịch bảo đảm;

Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Thông tư quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Đăng ký biện pháp bảo đảm.

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Thông tư này quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Đăng ký biện pháp bảo đảm.

2. Thông tư này áp dụng đối với viên chức thực hiện công việc đăng ký, cung cấp thông tin về biện pháp bảo đảm, đăng ký tài sản, giao dịch khác theo quy định của pháp luật tại các Trung tâm Đăng ký giao dịch, tài sản thuộc Cục Đăng ký quốc gia giao dịch bảo đảm, Bộ Tư pháp (sau đây gọi là Trung tâm đăng ký); cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Điều 2. Mã số và phân hạng chức danh nghề nghiệp Đăng ký biện pháp bảo đảm

- Viên chức đăng ký biện pháp bảo đảm hạng III - Mã số: V.00.01.03
- Viên chức đăng ký biện pháp bảo đảm hạng II - Mã số: V.00.01.02
- Viên chức đăng ký biện pháp bảo đảm hạng I - Mã số: V.00.01.01

Chương II

TIÊU CHUẨN VÀ XẾP LƯƠNG ĐỐI VỚI CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP ĐĂNG KÝ BIỆN PHÁP BẢO ĐẢM

Điều 3. Tiêu chuẩn chung về đạo đức nghề nghiệp đối với chức danh nghề nghiệp đăng ký biện pháp bảo đảm

1. Chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, quy định của Bộ Tư pháp.

2. Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của viên chức theo quy định của pháp luật; tuân thủ kỷ luật, kỷ cương, trật tự hành chính, nội quy, quy chế của cơ quan.

3. Quản lý, sử dụng tài sản công đúng mục đích, đúng quy định; tiết kiệm và hiệu quả; không xa hoa, lãng phí thời gian, tiền bạc, công sức và các nguồn lực vật chất khác của tập thể và cá nhân.

4. Trong sạch, không tham ô, tham nhũng, tiêu cực, không gây phiền hà, sách nhiễu. Chủ động phòng ngừa, đấu tranh ngăn chặn tham nhũng, tiêu cực, suy thoái về tư tưởng, chính trị, đạo đức, lối sống, chủ nghĩa cá nhân, lợi ích nhóm, những biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong nội bộ.

5. Có tinh thần trách nhiệm, tận tụy với công việc; tôn trọng, công bằng, không phân biệt đối xử đối với cá nhân, tổ chức tham gia hoạt động đăng ký biện pháp bảo đảm.

6. Có tinh thần hợp tác, tạo thuận lợi cho đồng nghiệp, cá nhân, tổ chức khác trong thực hiện chức trách, nhiệm vụ và trong cung cấp dịch vụ hành chính công về đăng ký biện pháp bảo đảm.

7. Thực hiện lối sống lành mạnh, văn minh, phù hợp với môi trường công tác và môi trường cung cấp dịch vụ hành chính công về đăng ký biện pháp bảo đảm.

8. Khiêm tốn, cầu thị, giản dị; không ngừng học tập, tu dưỡng, rèn luyện, nâng cao phẩm chất, đạo đức, trình độ, năng lực công tác.

9. Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của viên chức theo quy định của pháp luật và tiêu chuẩn khác theo quy định của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp của cán bộ, công chức, viên chức Ngành Tư pháp.

Điều 4. Tiêu chuẩn chung về trình độ đào tạo, bồi dưỡng đối với chức danh nghề nghiệp đăng ký biện pháp bảo đảm

1. Có bằng cử nhân luật trở lên;

2. Có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ Đăng ký biện pháp bảo đảm theo nội dung chương trình của Bộ Tư pháp.

Điều 5. Nhiệm vụ và tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ đối với Viên chức đăng ký biện pháp bảo đảm hạng III

1. Nhiệm vụ:

a) Thực hiện nhiệm vụ được phân công trong xây dựng, thực hiện chương trình, kế hoạch công tác, văn bản, đề án thuộc lĩnh vực đăng ký biện pháp bảo đảm, lĩnh vực khác có liên quan;

b) Tham gia hướng dẫn, trả lời, tư vấn cho tổ chức, cá nhân có yêu cầu về đăng ký biện pháp bảo đảm;

c) Thực hiện công việc được phân công về tiếp nhận, xử lý các loại Phiếu yêu cầu, văn bản yêu cầu theo quy định của pháp luật về đăng ký biện pháp bảo đảm;

d) Tham gia góp ý đề án, chương trình, văn bản thuộc lĩnh vực đăng ký biện pháp bảo đảm;

đ) Nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật hoặc do cấp trên giao.

2. Tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ:

a) Có năng lực thực hiện đúng chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước trong thực hiện nhiệm vụ quy định tại khoản 1 Điều này;

b) Có kiến thức và nghiệp vụ để thực hiện nhiệm vụ cụ thể được giao trong đăng ký biện pháp bảo đảm;

c) Có năng lực chuẩn bị nội dung cho cấp trên hoặc thực hiện một nhiệm vụ cụ thể cấp trên giao trong nghiên cứu, tổng hợp, đánh giá, đề xuất chủ trương, giải pháp và tổ chức triển khai, giải quyết, xử lý công việc, tình huống phát sinh trong thực tiễn đăng ký biện pháp bảo đảm, chức năng, nhiệm vụ liên quan khác tại đơn vị công tác.

d) Có năng lực thực hiện nhiệm vụ cụ thể cấp trên giao trong phối hợp với cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan trong đăng ký biện pháp bảo đảm;

đ) Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản và sử dụng được ngoại ngữ theo yêu cầu vị trí việc làm.

Điều 6. Nhiệm vụ và tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ đối với Viên chức đăng ký biện pháp bảo đảm hạng II

1. Nhiệm vụ:

a) Chịu trách nhiệm chính trong tham mưu, đề xuất hoặc trong thực hiện nhiệm vụ được phân công hoặc trong tham gia góp ý về xây dựng, tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch công tác, văn bản, đề án thuộc lĩnh vực đăng ký biện pháp bảo đảm;

b) Chịu trách nhiệm chính hoặc thực hiện độc lập nhiệm vụ được phân công về hướng dẫn nghiệp vụ, chuyên môn đối với viên chức Đăng ký biện pháp bảo đảm hạng III; Hướng dẫn, trả lời, tư vấn cho tổ chức, cá nhân trong đăng ký biện pháp bảo đảm, công việc khác có liên quan;

c) Chịu trách nhiệm chính hoặc thực hiện độc lập nhiệm vụ được phân công về tiếp nhận, xử lý các loại Phiếu yêu cầu, văn bản yêu cầu theo quy định của pháp luật về đăng ký biện pháp bảo đảm;

d) Chịu trách nhiệm chính hoặc thực hiện độc lập nhiệm vụ được phân công về góp ý đề án, chương trình, văn bản của cấp khác có thẩm quyền;

đ) Tham gia đề xuất các biện pháp để nâng cao hiệu quả hoạt động đăng ký biện pháp bảo đảm;

e) Nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật hoặc do cấp trên giao.

2. Tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ:

a) Nắm vững và có năng lực vận dụng chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước trong thực hiện nhiệm vụ quy định tại khoản 1 Điều này;

b) Có năng lực áp dụng quy định pháp luật, thủ tục hành chính về đăng ký biện pháp bảo đảm, lĩnh vực khác có liên quan;

c) Thực hiện thành thạo nghiệp vụ đăng ký biện pháp bảo đảm;

d) Có năng lực thực hiện độc lập việc hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ về đăng ký biện pháp bảo đảm;

đ) Có năng lực đề xuất cấp có thẩm quyền hoặc có năng lực thực hiện nhiệm vụ được phân công trong nghiên cứu, tổng hợp, đánh giá, đề xuất chủ trương, giải pháp và tổ chức triển khai, giải quyết, xử lý công việc, tình huống phát sinh trong thực tiễn đăng ký biện pháp bảo đảm, chức năng, nhiệm vụ liên quan khác tại đơn vị công tác.

e) Có năng lực đề xuất cấp có thẩm quyền hoặc có năng lực phối hợp với cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan khi thực hiện nhiệm vụ theo phân công;

g) Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản và sử dụng được ngoại ngữ theo yêu cầu vị trí việc làm.

Điều 7. Nhiệm vụ và tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ đối với Viên chức đăng ký biện pháp bảo đảm hạng I

1. Nhiệm vụ:

a) Chủ trì xây dựng hoặc tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch công tác, văn bản, đề án thuộc thẩm quyền của Trung tâm Đăng ký hoặc theo sự phân công của cấp trên;

b) Chủ trì tham mưu, đề xuất cấp có thẩm quyền hoặc thực hiện đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động đăng ký biện pháp bảo đảm; nâng cao hiệu quả của cung cấp dịch vụ công về đăng ký biện pháp bảo đảm tại Trung tâm Đăng ký hoặc theo nhiệm vụ do cấp trên giao;

c) Chủ trì hướng dẫn nghiệp vụ, chuyên môn đối với viên chức Đăng ký biện pháp bảo đảm hạng II, viên chức Đăng ký biện pháp bảo đảm hạng III; Hướng dẫn, tư vấn, giải đáp nghiệp vụ cho tổ chức, cá nhân theo thẩm quyền về đăng ký biện pháp bảo đảm;

d) Chủ trì cấp các loại Văn bản chứng nhận đăng ký biện pháp bảo đảm, thông báo xử lý tài sản bảo đảm; văn bản cung cấp thông tin; văn bản từ chối đăng ký, cung cấp thông tin về biện pháp bảo đảm, văn bản khác theo thẩm quyền;

đ) Chủ trì xử lý việc chỉnh lý thông tin có sai sót do lỗi của Trung tâm đăng ký, hủy đăng ký theo thẩm quyền và theo quy định của pháp luật;

e) Chủ trì giải quyết các khiếu nại của khách hàng liên quan đến việc thực hiện đăng ký, cung cấp thông tin về biện pháp bảo đảm;

g) Chủ trì việc nghiên cứu, kiến nghị sửa đổi, bổ sung các văn bản về đăng ký biện pháp bảo đảm, đề xuất hoàn thiện hệ thống pháp luật về đăng ký biện pháp bảo đảm trong lĩnh vực thuộc chức năng, thẩm quyền của Trung tâm Đăng ký;

h) Nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật hoặc do cấp trên giao.

2. Tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ:

a) Nắm vững và có năng lực vận dụng chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước trong thực hiện nhiệm vụ quy định tại khoản 1 Điều này;

b) Có kiến thức chuyên sâu và năng lực triển khai thi hành quy định pháp luật, thủ tục hành chính, nghiệp vụ về đăng ký biện pháp bảo đảm, lĩnh vực khác có liên quan;

c) Có năng lực hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng thực hiện đăng ký biện pháp bảo đảm;

d) Có năng lực nghiên cứu, tổng hợp, đánh giá, đề xuất chủ trương, giải pháp và tổ chức triển khai, giải quyết, xử lý công việc, tình huống phát sinh trong thực tiễn đăng ký biện pháp bảo đảm, chức năng, nhiệm vụ liên quan khác tại đơn vị công tác.

đ) Có năng lực tổ chức, triển khai công tác phối hợp với cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan trong đăng ký biện pháp bảo đảm, thực hiện chức năng, nhiệm vụ khác liên quan tại đơn vị công tác;

e) Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản và sử dụng được ngoại ngữ theo yêu cầu vị trí việc làm.

Điều 8. Xếp lương

1. Chức danh nghề nghiệp Đăng ký biện pháp bảo đảm được áp dụng Bảng lương chuyên môn, nghiệp vụ đối với cán bộ, viên chức trong các đơn vị sự nghiệp của Nhà nước (Bảng 3) ban hành kèm theo Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14/12/2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang và Nghị định số 17/2013/NĐ-CP ngày 19/02/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 204/2004/NĐ-CP, cụ thể như sau:

a) Chức danh nghề nghiệp Đăng ký biện pháp bảo đảm hạng III được áp dụng hệ số lương viên chức loại A1 (hệ số lương từ 2.34 đến hệ số lương 4.98);

b) Chức danh nghề nghiệp Đăng ký biện pháp bảo đảm hạng II được áp dụng hệ số lương viên chức loại A2, nhóm A2.1 (hệ số lương từ 4.40 đến hệ số lương 6.78);

c) Chức danh nghề nghiệp Đăng ký biện pháp bảo đảm hạng I được áp dụng hệ số lương viên chức loại A3, nhóm A3.1 (hệ số lương từ 6.20 đến hệ số lương 8.00).

2. Viên chức sau khi thay đổi chức danh nghề nghiệp, đã được cấp có thẩm quyền bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp theo quy định tại Thông tư này được xếp lương theo hướng dẫn tại khoản 1 Mục II Thông tư số 02/2007/TT-BNV ngày 25/5/2007 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn xếp lương khi nâng ngạch, chuyển ngạch, chuyển loại công chức, viên chức.

Chương III

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 9. Điều khoản chuyển tiếp

1. Trường hợp viên chức đang thực hiện chuyên môn, nghiệp vụ đăng ký biện pháp bảo đảm chưa đủ tiêu chuẩn theo quy định tại khoản 1 Điều 4 Thông tư này, nếu có nhu cầu tiếp tục thực hiện đăng ký biện pháp bảo đảm thì phải hoàn thiện tiêu chuẩn quy định tại khoản 1 Điều 4 Thông tư này trong thời hạn 03 năm kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành.

2. Trường hợp viên chức đã được bổ nhiệm vào ngạch Chuyên viên trước ngày Thông tư này có hiệu lực và đang thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn, nghiệp vụ về đăng ký biện pháp bảo đảm, nếu đáp ứng đủ điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định tại khoản 1 Điều 4 Thông tư này thì được bổ nhiệm sang Viên chức đăng ký biện pháp bảo đảm hạng III. Thời gian giữ chức danh nghề nghiệp Đăng ký biện pháp bảo đảm hạng III được tính từ ngày viên chức được bổ nhiệm vào ngạch Chuyên viên.

3. Trường hợp viên chức đã được bổ nhiệm vào ngạch Chuyên viên chính trước ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành và đang thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn, nghiệp vụ về đăng ký biện pháp bảo đảm, nếu đáp ứng đủ điều kiện,

tiêu chuẩn theo quy định tại khoản 1 Điều 4 Thông tư này thì được bổ nhiệm sang Viên chức đăng ký biện pháp bảo đảm hạng II. Thời gian giữ chức danh nghề nghiệp Đăng ký biện pháp bảo đảm hạng II được tính từ ngày viên chức được bổ nhiệm vào ngạch Chuyên viên chính.

4. Trường hợp viên chức đã được bổ nhiệm vào ngạch Chuyên viên cao cấp trước ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành và đang thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn, nghiệp vụ về đăng ký biện pháp bảo đảm, nếu đáp ứng đủ điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định tại khoản 1 Điều 4 Thông tư này thì được bổ nhiệm sang Viên chức đăng ký biện pháp bảo đảm hạng I. Thời gian giữ chức danh nghề nghiệp Đăng ký biện pháp bảo đảm hạng I được tính từ ngày viên chức được bổ nhiệm vào ngạch Chuyên viên cao cấp.

Điều 10. Hiệu lực và trách nhiệm thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 2024.

2. Trường hợp pháp luật về viên chức hoặc văn bản quy phạm pháp luật dẫn chiếu tại Thông tư này được sửa đổi, bổ sung hoặc được thay thế thì thực hiện theo quy định mới tại văn bản quy phạm pháp luật sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

3. Cục trưởng Cục Đăng ký quốc gia giao dịch bảo đảm, Giám đốc các Trung tâm Đăng ký giao dịch, tài sản thuộc Cục Đăng ký quốc gia giao dịch bảo đảm và cá nhân, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành và tổ chức thực hiện Thông tư này.

4. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc thì cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan phản ánh về Bộ Tư pháp để xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng Chính phủ;
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Tổng kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban TW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các tổ chức chính trị - xã hội;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Cục Kiểm tra VBQPPL, Bộ Tư pháp;
- Sở Tư pháp, Sở Tài nguyên và Môi trường các tỉnh, TP trực thuộc Trung ương;
- Công báo; Cổng Thông tin điện tử Chính phủ;
- Cổng Thông tin điện tử Bộ Tư pháp;
- Lưu: VT, Cục ĐKQGGBĐ.

BỘ TRƯỞNG

Lê Thành Long

